

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HSST

Ngày 06/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú, bà Nguyễn Thị Bích Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thuỷ- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình T1 - sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số A M, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Bùi Đình C và bà Nguyễn Thị C1; Vợ: Vũ Thị H- sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày từ 04/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

2. Trần Đình A - sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số A L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Đình P và bà Phạm Thị N; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:

- Quyết định số 22/QĐ-XPĐG ngày 26/12/2012, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, hình thức: phạt tiền 1.500.000đ.

- Bản án số 109/2013/HSST ngày 27/12/2013, TAND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội: Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy (thi hành xong án phạt tù ngày 24/4/2016, nộp án phí ngày 28/4/2014).

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ 04/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

3. Phạm Quang M - sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số G nhà B T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Phạm Quang D- đã chết và bà Lê Thị Thu H1; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày từ 04/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

4. Nguyễn Quang H2 - sinh năm 1980; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số G T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Quang C2- đã chết và bà Vũ Thị L; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Thu H3 - sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 02 con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày từ 04/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

** Người chứng kiến: Ông Đặng Quý T2 (vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 04/9/2023, tại số nhà A L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kết hợp Công an phường P kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Đình A, Bùi Đình T1, Phạm Quang M, Nguyễn Quang H2 có hành vi chuẩn bị chất ma túy, địa điểm, dụng cụ để T1, M, H2 sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên bàn uống nước tại phòng khách 01 (một) bộ dụng cụ gồm 01 (một) coóng thủy tinh có bám dính chất tinh thể màu trắng đục, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) chai nhựa màu trắng và 01 (một) bật lửa gas màu trắng; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x2)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng. T1, M, H2 khai nhận vừa dùng bộ dụng cụ trên để sử dụng ma túy đá, còn 01 (một) vỏ túi nilon là vỏ túi đựng ma túy đá. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của ông Đặng Quý T2, sinh năm 1961, Nơi thường trú: 52 L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Bùi Đình T1, Phạm Quang M, Nguyễn Quang H2 đều là bạn bè quen biết xã hội của Trần Đình A. Khoảng 21h00' ngày 04/9/2023, khi Trần Đình A đang ở nhà tại địa chỉ số A L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương thì có Bùi Đình T1, đến chơi. T1 bảo An “em có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) anh thiết kế ít đồ về chơi”. A hiểu ý T1 bảo là T1 có 100.000đ (Một trăm

ngàn đồng), đi mua ít ma túy đá Methamphetamine về chơi. A bảo An không có tiền. Một lúc sau thì Phạm Quang M đến chơi. A hỏi M “còn tiền không góp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) để mua đồ”, ý A bảo M còn tiền thì góp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) để đi mua ma túy đá. M đồng ý đưa cho A 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Khoảng 15 phút sau thì Nguyễn Quang H2 đến, A bảo H2 “có 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) không đưa cho anh để mua đồ” ý A bảo H2 có 100.000đ không góp đưa cho A để đi mua ma túy. H2 đồng ý, đưa cho A 100.000đ. Sau khi thống nhất, A cầm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do T1, M và H2 đưa đi ra khu vực đường Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương gặp và mua được của một người đàn ông tự giới thiệu tên Giao 01 (một) túi ma túy đá với số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy A cầm về nhà đưa cho M, rồi A lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở trong phòng ngủ ra để lên trên bàn uống nước ở phòng khách. M cầm túi ma túy cho vào trong coóng thủy tinh. Sau đó, lần lượt T1, H2, M cầm bộ dụng cụ có chứa ma túy đá châm lửa sử dụng. A không sử dụng. Đến khoảng 22h15’ cùng ngày 04/9/2023, khi T1, M, H2 vừa sử dụng hết số ma túy đá thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kết hợp Công an phường P kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của ông Đặng Quý T2 nơi thường trú: 52 L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Tại Bản kết luận giám định số 428/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng K, Công an tỉnh H kết luận:

Chất tinh thể màu trắng đục bám dính bên trong coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng;

Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/9/2023, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Quang H2, Trần Đình A, Bùi Đình T1, Phạm Quang M, kết quả: H2, A, T1, M đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTPHD ngày 28/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Bùi Đình Trung, Trần Đình A, Phạm Quang M và Nguyễn Quang H2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo đều khai nhận hành vi: T1 là người khởi xướng. H2, M và T1 cùng nhau góp tiền đưa cho A đi mua ma túy và sử dụng ma túy tại nơi ở của A thì bị phát hiện. Các bị cáo bị truy tố là đúng người, đúng tội.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự với tất cả 04 bị cáo, riêng với T1 và H2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; *xử phạt T1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; xử phạt A từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; xử phạt M từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; xử phạt H2 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Số vật chứng thu giữ được tịch thu cho tiêu hủy. Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 04/9/2023, tại nhà ở của Trần Đình A, ở số A L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Bùi Đình T1, Phạm Quang M, Nguyễn Quang H2 có hành vi cùng nhau góp số tiền 300.000đ đưa cho Trần Đình A đi mua ma túy đá loại Methamphetamine để T1, M, H2 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của A thì Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ và địa điểm của các bị cáo để cho T1, M, H2 cùng nhau sử dụng chất ma túy là hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung hình phạt “đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo trên đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Nên T1, A, M và H2 bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về vị trí, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo T1 là người khởi xướng, góp 100 nghìn để mua ma túy và tham gia sử dụng ma túy nên là người giữ vị trí đầu. Sau đó đến A là người tiếp nhận ý chí của T1, rủ H2 và M góp tiền để A đi mua ma túy, sử dụng địa điểm nơi ở của mình và cung cấp dụng cụ cho các bị cáo còn lại sử dụng ma túy nên giữ

vị trí thứ hai. Sau khi được A rủ, H2 và M đồng ý góp tiền để mua ma túy sử dụng chung nên giữ vị trí sau cùng và ngang nhau trong vụ án.

Bị cáo A có nhân thân xấu, từng vi phạm pháp luật và bị xử lý về hình sự và xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T1 và H2 có bố để có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS áp dụng riêng cho hai bị cáo này.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với 04 bị cáo. Mức hình phạt của T1 là cao nhất sau đó lần lượt đến A, M và cuối cùng là H2.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số vật chứng thu giữ được mà hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương đang quản lý là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ.

[5]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đều hợp pháp. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về nội dung này.

- Không làm rõ được người đàn ông bán ma túy cho A nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả 04 bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS riêng với Bùi Đình T1 và Nguyễn Quang H2.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Đình T1, Trần Đình A, Phạm Quang M và Nguyễn Quang H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Đình T1 **07 năm 07 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/9/2023;

- Xử phạt bị cáo Trần Đình A **07 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/9/2023;

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang M **07 năm 04 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/9/2023;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H2 **07 năm 03 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/9/2023.

[4]. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ:

+ 01 phong bì niêm phong số 428/KL-KTHS của Phòng K- Công an tỉnh H là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong có: 01 (một) coóng thủy tinh, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định;

+ 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) chai nhựa màu trắng và 01 (một) bật lửa gas màu trắng.

(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương đang quản lý; tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

[5]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Đình T1, Trần Đình A, Phạm Quang M và Nguyễn Quang H2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/02/2024)./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà